



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

PHỤ LỤC
TIẾT KIỂM DỰ TOÁN CHI THUỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 197/QĐ-VKS ngày 23/9/2026
của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Mã số đơn vị QHNS	Mã KBNN	Tổng số tiền		
				Tổng số tiền (340-341)	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ
A	B	C	D	1=2+3	2	3
I	Đơn vị quản lý hành chính (Loại 340-341)					
1	Văn phòng VKSND tỉnh Đồng Nai	1052433	1761	1.264,6	681,0	583,6
2	VKSND Khu vực 1 - Đồng Nai	1052348	1761	412,8	412,8	
3	VKSND Khu vực 2 - Đồng Nai	1052427	1767	282,0	282,0	
4	VKSND Khu vực 3 - Đồng Nai	1059990	1771	227,0	227,0	
5	VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai	1052483	1766	230,3	230,3	
6	VKSND Khu vực 5 - Đồng Nai	1050595	1766	119,3	119,3	
7	VKSND Khu vực 6 - Đồng Nai	1052426	1766	124,4	124,4	
8	VKSND Khu vực 7 - Đồng Nai	1052485	1768	119,0	119,0	
9	VKSND Khu vực 8 - Đồng Nai	1052484	1768	97,6	97,6	
10	VKSND Khu vực 9 - Đồng Nai	1053407	1775	227,5	227,5	
11	VKSND Khu vực 10 - Đồng Nai	1053620	1777	246,2	246,2	
12	VKSND Khu vực 11 - Đồng Nai	1122411	1779	159,0	159,0	
13	VKSND Khu vực 12 - Đồng Nai	1053411	1780	135,7	135,7	
14	VKSND Khu vực 13 - Đồng Nai	1053527	1779	168,4	168,4	
15	VKSND Khu vực 14 - Đồng Nai	1053528	1778	88,1	88,1	
TỔNG CỘNG:				3.901,9	3.318,3	583,6